TÒA ÁN N. DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày: 12/8/2025

N. DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN N. DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm N. dân: Bà Chế Thị Mai và bà Nguyễn Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương– Thư ký Tòa án N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Kông N. (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/6/1988; Tại: tỉnh Hải Dương (nay là Thành phố Hải Phòng); Nơi cư trú: Khu dân cư Đồn Bối, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là Khu Đồn Bối, xã Nam Sách, thành phố hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Tửu (đã chết) và bà Phan Thị Sâm, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Thương Thương, sinh năm 1991; Có 02 con, con đầu sinh năm 2017, con thứ hai sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2025 cho đến nay. "Có mặt".

- *Bị hại:* Anh Phạm Hồng K., sinh năm 2005;

Địa chỉ: Phường Đăk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2025, Cơ quan CSĐT (CSHS) - Công an tỉnh Kon Tum (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi) tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Phạm Hồng K. tố cáo đối tượng sử dụng tài khoản tik tok tên "*Đỗ Xuân Nam"* và tài khoản zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0564873302 có tên "*Đỗ Xuân Nam*" có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Hồng K. với tổng số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum chuyển đến.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi) đã tiến hành điều tra, xác minh và nghi vấn đối tượng thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là bị cáo Bùi Kông N.. Ngày 19/5/2025, Bùi Kông N. đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi) để đầu thú và khai nhận thể hiện rõ toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội như sau: Khoảng cuối tháng 10 năm 2024, Bùi Kông N. xem trên ứng dụng mạng xã hội tiktok thấy các video của các kênh tiktok khác nhau với nội dung hỗ trợ những người đang thua cờ bạc, nợ tiền về bờ, lúc này N. nghĩ có thể kiếm được tiền nên đã tìm cách học theo. N. lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các nhóm mua bán tài khoản ngân hàng, tài khoản tiktok, tài khoản zalo để mua kênh tiktok đã có nhiều follow (*người theo dõi*) rồi sửa thành kênh tiktok của N. có tên "Đỗ Xuân Nam", tiếp đó N. mua tài khoản zalo có tên "Đỗ Xuân Nam" được đăng ký bằng số điện thoại 0564873302 và tài khoản ngân hàng số 8785866666 mang tên "Đỗ Xuân Nam" mở tại Ngân hàng Techcombank. Sau đó, N. tải những video của các kênh tiktok khác nhau với nội dung "hỗ trợ những người đang thua cờ bạc, nợ tiền về bờ" về điện thoại, sử dụng phần mềm cắt ghép nội dung trong video và lồng tiếng của N. với kịch bản riêng để quảng cáo vào trong video đó, sau đó đăng lên kênh tiktok của N. tên "Đỗ Xuân Nam" để cho mọi người xem. Nội dung N. quảng cáo, như sau: Trong video thể hiện N. đang giúp cho một người đang bị nợ nần thông qua zalo, người này đầu tư một khoản tiền nhỏ, N. tiến hành đặt lệnh và một lúc sau N. thông báo là đã thu về một khoản tiền lớn hơn rất nhiều lần so với ban đầu, đồng thời trong video N. đưa ra thông tin có nhiều người N. đã giúp có lợi nhuận thu về được nhiều tiền.

Sau khi N. đăng lên mạng xã hội tiktok những video có nội dung tương tự như trên, nếu người xem tin là thật thì sẽ nhắn tin đến tài khoản zalo tên "Đỗ Xuân Nam" đăng ký bằng số điện thoại 0564.873.302 cho N. và N. sẽ nói với họ là chuyển số tiền 300.000 đồng thì sẽ giúp lên được 5.000.000 đồng, chuyển số tiền 500.000 đồng thì sẽ giúp lên được 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, 1.000.000 đồng thì sẽ giúp lên được khoảng 20.000.000 đồng đến 30.000.000

đồng hoặc 2.000.000 đồng thì sẽ giúp lên được khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Vào ngày 06/11/2024, N. sử dụng mạng xã hội zalo qua số điện thoại: 0564.873.302 tên "Đỗ Xuân Nam" thì tài khoản zalo của Phạm Hồng K. nhắn tin đến cho N.. Lúc này K. nói vốn có khoảng 1.000.000 đồng thì có kéo lên được không, thì N. nói là vốn 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) sẽ giúp lên tầm 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng thì K. đồng ý. Sau đó, N. nhắn tin cung cấp cho K. số tài khoản là 8785866666 tại ngân hàng Techcombank tên Đỗ Xuân Nam để K. chuyển tiền vào.

Vào lúc 13 giờ 21 phút, ngày 06/11/2024, K. đã chuyển cho N. số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản của K. là 6254338567 tại ngân hàng BIDV tên Phạm Hồng K. đến tài khoản số 8785866666 tại ngân hàng Techcombank tên Đỗ Xuân Nam. Khoảng 30 phút sau, N. nói với K. là đã giúp lên được 30.000.000 đồng và nếu muốn nhận tiền thì mở tài khoản để đổi tiền từ đô la mỹ sang Việt Nam đồng, K. nói không có nên N. nói là nhờ tài khoản khác đổi và phải mất phí đổi tiền đô la Mỹ là 5% (N. chỉ nói để K. tin tưởng), tương đương với số tiền là 1.500.000 đồng thì N. sẽ rút về cho K. 30.000.000 đồng và N. yêu cầu K. phải đóng tiền trước. Sau đó, vào lúc 14 giờ 27 phút, K. đã chuyển số tiền là 1.000.000 đồng cho N. và lúc 14 giờ 58 phút K. chuyển tiếp số tiền 500.000 đồng cho N.. Sau khi K. chuyển tiền xong, N. chặn liên lạc với zalo và tiktok của K. để K. không liên lạc được với N. với mục đích để chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của Phạm Hồng K..

Sau khi Phạm Hồng K. chuyển tổng số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đến tài khoản số 8785866666 mở tại ngân hàng Techcombank tên Đỗ Xuân Nam thì N. đã chuyển đến tài khoản số 2886789666888 mang tên Bùi Kông N. mở tại ngân hàng MB Bank rồi tiếp tục chuyển tiền đến tài khoản dịch vụ di động trực tuyến "MoMo" với tài khoản được đăng ký dưới thông tin cá N. của Bùi Kông N. để sử dụng tiêu xài cá N..

Ngày 05/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi) đã gửi công văn số 638/CSHS-Đ2 về việc thông báo phương thức, thủ đoạn, số tài khoản ngân hàng, kênh tiktok và tài khoản mạng xã hội zalo của vụ án đến Cục C02 - Bộ Công an, Cơ quan CSĐT Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các xã thuộc tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi) để phối hợp xác minh.

Ngày 19/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi) đã gửi thông báo số 771/TB-CSHS về việc thông báo tìm người bị hại đến Cơ quan CSĐT Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an các xã thuộc tỉnh Kon Tum, Đài phát thanh

và truyền hình tỉnh Kon Tum, Báo Kon Tum (nay là Quảng Ngãi) để thông báo đến quần chúng N. dân biết phương thức, thủ đoạn và thông báo ai là người bị hại liên quan đến vụ án thì đến Cơ quan CSĐT (CSHS) Công an tỉnh Kon Tum (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi) để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Kông N. đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa anh Phạm Hồng K. để chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự.

Cáo trạng số: 87/CT-VKSTPKT ngày 21/7/2025 của Viện kiểm sát N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Kông N. về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Kông N. từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung; Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án và bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/11/2024, thông qua mạng xã hội

facebook, zalo, tiktok, bị cáo Bùi Kông N. đã sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng của anh Phạm Hồng K.. Hành vi đó của Bùi Kông N. đã đủ yếu tố cầu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể được pháp luật công nhận và bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực và nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình nhưng vì động cơ vụ lợi cá N. nên đã cố tình thực hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát N. dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Kông N. về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Bùi Kông N. không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và thương binh hạng 4; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người sống có ích cho xã hội.

Xét về N. thân: Bị cáo Bùi Kông N. là người có N. thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần cách ly bị cáo Bùi Kông N. ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 của Bộ luật hình sự như Đại diện VKS đề nghị tại phiên tòa cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Hồng K. đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu giải quyết vấn đề gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Bùi Kông N. phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. **Về hình phạt**: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Kông N. 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Kông N. cho UBND xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo Bùi Kông N. vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Kông N. phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/8/2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND Tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tỷ